

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TH  
TỈNH B**

Bản án số: 72/2020/HSST  
Ngày 31/ 08/2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH - B**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Hòa

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Bá Thành

2. Ông Đỗ Hoàng Long

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thanh Thúy

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th tham gia phiên tòa:***

Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 08 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 61/2020/TLST-HS ngày 09/07/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn Th,** sinh năm 1979

ĐKKHKT: Thôn T, xã Th, huyện Th, tỉnh B. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H(đã chết), Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1941. Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1982. Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/04/2020 đến ngày 03/05/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại ở địa phương.  
(Có mặt tại phiên tòa).

**2. Phùng Tuấn Tr,** sinh năm 1989

ĐKKHKT: Thôn C, xã A, huyện Th, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Tuấn T, sinh năm 1960, Con bà: Lê Thị Th, sinh năm 1962. Vợ: Lưu Thị Đ, sinh năm 1991. Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/04/2020 đến ngày 03/05/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại ở địa phương.  
(Có mặt tại phiên tòa).

**3. Lê Xuân Kh,** sinh năm 1986

ĐKKHKT: Thôn T, xã Gi, huyện Th, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Xuân B, sinh năm 1954, Con bà: Ngô Thị Ng, sinh năm 1961. Vợ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1986. Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/04/2020 đến ngày 03/05/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại ở địa phương.  
(Có mặt tại phiên tòa).

**4. Ngô Trường S,** sinh năm 1981

ĐKKHKT: Thôn T, xã G, huyện Th, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Đại H (đã chết), Con bà: Dương Thị Th, sinh năm 1945. Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1984. Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/04/2020 đến ngày 03/05/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại ở địa phương.  
(Có mặt tại phiên tòa).

**5. Nguyễn Trọng B,** sinh năm 1976

ĐKKHKT: Thôn T, xã Th, huyện Th, tỉnh B. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trọng Tr (đã chết), Con bà: Đinh Thị C, sinh năm 1947. Vợ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1976. Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/04/2020 đến ngày 03/05/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại ở địa phương.  
(Có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phùng Tuấn T, SN 1960

Địa chỉ: Thôn Ch, xã A, huyện Th, tỉnh B.

( Vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 45 phút ngày 30/4/2020 Công an xã Th phối hợp với tổ công tác của Công an huyện Th, tỉnh B bắt quả tang tại nhà của gia đình Nguyễn Văn Th 06 đối tượng đang có hành vi đánh bạc sạt phạt nhau bằng tiền dưới hình thức “đánh chẵn” gồm: Nguyễn Văn Th (chủ nhà); Nguyễn Trọng B, Trần Bá H, Ngô Trường S, Lê Xuân K, Phùng Tuấn Tr. Thu giữ tại chiếu bạc gồm: 01 đĩa sứt màu xanh, 01 bộ bài chẵn 100 quân mặt dưới màu trắng; 01 thảm màu xám; 02 ví da và tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 5.840.000 đồng. Ngoài ra còn thu giữ số tiền Triền tự giác giao nộp trong người là 3.500.000 đồng (là tiền của ông Phùng Tuấn T, bố Tr đưa cho Tr mua đồ cho ông T); Lê Xuân Kh giao nộp 500.000 đồng.

Quá trình bắt quả tang còn Trần Bá H, sinh năm 1989, trú thôn T, xã T, huyện Th, tỉnh B chỉ ngồi xem chứ không tham gia đánh bạc.

Tổ công tác Công an huyện T, tỉnh B đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang rồi đưa các đối tượng cùng vật chứng về bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện T để giải quyết.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Th, tỉnh B, qua đấu tranh các đối tượng khai nhận như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 30/4/2020, Nguyễn Trọng B, Lê Xuân K và Ngô Trường S đến nhà Nguyễn Văn Th (chủ nhà) chơi. Khi đang ngồi uống nước tại phòng khách tầng 1 nhà Th thì B, K và S rủ nhau đánh bạc trái phép sạt phạt nhau bằng tiền. Lúc này, Th đồng ý và bảo các đối tượng lên phòng thờ tại tầng 2 nhà Th để đánh bạc. Đồng thời, Th lấy 01 đĩa sứt màu xanh và 01 bộ bài chẵn gồm 100 quân mang lên tầng 2 và trải thảm cho các đối tượng ngồi đánh bạc dưới hình thức “đánh chẵn” sạt phạt nhau bằng tiền. Còn Th ngồi xem các đối tượng đánh bạc. Lúc này, các đối tượng thỏa thuận với nhau chơi đánh hội (nghĩa là đánh góp) và quy ước mỗi người chơi sẽ góp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), nếu ai ù sẽ được lấy số tiền đã góp, hết tiền lại góp tiếp. Đồng thời quy định ù xuống 60.000 đồng; dịch 40.000 đồng; ù lèo 140.000 đồng; ù tôm 100.000 đồng; ù tám đỏ 220.000 đồng và ù bạch định 180.000 đồng. Người ù sẽ lấy tiền góp từ 20.000 đồng đến 30.000 đồng để trả cho chủ nhà. Khi các đối tượng trên đang đánh bạc thì Trần Bá H và Phùng Tuấn Tr cũng đến nhà Th nhưng chỉ có Tr tham gia đánh bạc còn H không tham gia đánh bạc. Vì vậy, các đối tượng quy ước hình thức chơi như trên nhưng thay đổi quy ước ù xuống 100.000 đồng; dịch 50.000 đồng; ù lèo 200.000 đồng; ù tôm 150.000 đồng; ù tám đỏ 300.000 đồng và ù bạch định 250.000 đồng. Với cách thức và quy ước chơi như trên, các đối tượng cùng nhau đánh bạc đến 15 giờ 45 phút thì bị tổ công tác của Cơ quan Công an huyện Th và Công an xã Th, huyện Th ập vào bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 57/CT-VKS -TT ngày 07/07/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Th đã truy tố Nguyễn Văn T, Phùng Tuấn Tr, Lê Xuân Kh, Ngô Trường S và Nguyễn Trọng B về tội "Đánh bạc" được quy định tại Khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận:

- Nguyễn Văn Th khai nhận: Thành đồng ý và chuẩn bị công cụ gồm 01 bộ bài chắn gồm 100 quân, 01 đĩa sứ màu xanh và trái thăm tại phòng thờ tầng 2 của gia đình mình cho các đối tượng Nguyễn Trọng B, Lê Xuân Kh, Ngô Trường S và Phùng Tuấn Tr đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức "đánh chắn". Bản thân Thành ngồi xem các đối tượng đánh bạc và Th không thu tiền hồ của các đối tượng nhưng các đối tượng tự thỏa thuận ai sẽ bỏ ra cho Th từ 20.000 đồng đến 30.000 đồng. Số tiền các đối tượng bỏ ra cho Th đến khi bị bắt quả tang được tổng số 140.000 đồng. Th chưa kịp cầm vẫn để dưới đĩa sứ trên thăm thì bị bắt quả tang.

- Lê Xuân Kh khai nhận: Khi tham gia đánh bạc Kh có 1.400.000 đồng. Kh sử dụng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc. Kh bỏ ra số tiền 900.000 đồng chơi đánh bạc trước nếu thua hết số tiền này Kh tiếp tục dùng số tiền 500.000 đồng còn lại để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Kh bị thua 800.000 đồng còn số tiền 100.000 đồng và số tiền 500.000 đồng Kh vẫn để trong ví để trước mặt dưới chiếu. Khi bị bắt quả tang lực lượng Công an đã thu giữ số tiền trên. Kh thừa nhận đã thỏa thuận cùng các đối tượng góp đưa cho Th (chủ nhà) tổng số tiền là 140.000 đồng nhưng Th chưa kịp cầm thì bị bắt quả tang.

- Phùng Tuấn Tr khai nhận: Khi tham gia đánh bạc Triển có 5.500.000 đồng. Tr sử dụng số tiền 2.000.000 đồng vào việc đánh bạc. Còn số tiền 3.500.000 đồng Tr không sử dụng vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc Tr thắng 1.800.000 đồng. Khi bị bắt quả tang Tr giao nộp cho lực lượng Công an số tiền để trước mặt dưới thăm là 3.800.000 đồng. Tr thừa nhận đã thỏa thuận cùng các đối tượng góp đưa cho Th (chủ nhà) tổng số tiền là 140.000 đồng nhưng Th chưa kịp cầm thì bị bắt quả tang.

- Nguyễn Trọng B khai nhận: Khi tham gia đánh bạc Bằng có 1.100.000 đồng. B sử dụng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc B bị thua 850.000 đồng. Khi bị bắt quả tang B giao nộp số tiền còn lại để trước mặt dưới thăm là 250.000 đồng cho lực lượng Công an. Bằng thừa nhận đã thỏa thuận cùng các đối tượng góp đưa cho Th (chủ nhà) tổng số tiền là 140.000 đồng nhưng Th chưa kịp cầm thì bị bắt quả tang.

- Ngô Trường S khai nhận: Khi tham gia đánh bạc S có 1.200.000 đồng. Sơn sử dụng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc Sơn bị thua 450.000 đồng. Khi bị bắt quả tang Sơn giao nộp cho lực lượng Công an số tiền còn lại để trước mặt dưới thăm là 750.000 đồng. S thừa nhận đã thỏa thuận cùng các

đối tượng góp đưa cho Th (chủ nhà) tổng số tiền là 140.000 đồng nhưng Th chưa kịp cầm thì bị bắt quả tang.

Cũng tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành duy trì công tố tại phiên tòa đã có đánh giá, phân tích đến hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo, đề cập đến những tình tiết giảm nhẹ đối với từng bị cáo, giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Th, Phùng Tuấn Tr, Lê Xuân Kh, Ngô Trường S và Nguyễn Trọng B phạm tội "Đánh bạc".

Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i, s, Khoản 1, Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. (Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với Nguyễn Văn Th, Ngô Trường S và Lê Xuân Kh)

Xử phạt: Nguyễn Văn Th, Phùng Tuấn Tr và Lê Xuân Kh mỗi bị cáo từ 08 đến 10 tháng tù và phạt mỗi bị cáo từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng tiền phạt, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Ngô Trường S và Nguyễn Trọng B mỗi bị cáo từ 06 đến 08 tháng tù và phạt mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng tiền phạt, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu giữ nơi đánh bạc và các đối tượng tự giác giao nộp. Tổng cộng là 6.340.000 đồng

Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ màu xanh, 01 bộ bài chắn 100 quân mặt dưới màu trắng; 01 thảm màu xám.

Trả lại cho bị cáo Phùng Tuấn Tr 01 ví da (đã qua sử dụng) và bị cáo Lê Xuân Kh 01 ví da (đã qua sử dụng)

Trả lại ông Phùng Tuấn T số tiền 3.500.000 đồng

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

*Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các bị cáo.*

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện rõ: Khoảng 13 giờ ngày 30/4/2020, Nguyễn Văn T đồng ý và chuẩn bị các công cụ gồm: 01 đĩa sứ màu xanh; 01 thảm màu xám, 01 bộ bài chắn gồm 100 quân cho các đối tượng Nguyễn Trọng B, Lê Xuân Kh, Ngô Trường S và Phùng Tuấn Tr đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức “đánh chắn” tại phòng thờ trên tầng 2 của gia đình Th ở thôn Th, xã Thanh Kh, huyện Th, tỉnh B. Các đối tượng đánh bạc đến 15 giờ 45 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Th, tỉnh B phát hiện, bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 6.340.000 đồng. (Trong đó có 140.000đ là tiền hồ các đối tượng nộp cho Th). Số tiền còn lại là 3.500.000 đồng Tr không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và phù hợp pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến đời sống sinh hoạt trong nhân dân. Từ việc đánh bạc sát phạt được thua bằng tiền một cách bất hợp pháp gây thiệt hại về kinh tế của chính bản thân và gia đình các bị cáo. Trong lúc Đảng và Nhà nước đang lên án và kiên quyết bài trừ tệ nạn cờ bạc ra khỏi đời sống xã hội, bản thân các bị cáo cũng nhận thức được điều này nhưng với bản tính ham mê cờ bạc nên các bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Do vậy cần phải xét xử các bị cáo bằng chế tài luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

*Xét vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:*

Các bị cáo đến nhà Nguyễn Văn Th đánh bạc ăn tiền, không có phân công, bàn bạc, đây là đồng phạm giản đơn.

Trong vụ án này các bị cáo Nguyễn Trọng B, Lê Xuân Kh, Ngô Trường S và Phùng Tuấn Tr là người cùng tham gia đánh bạc. Nguyễn Văn Th là chủ nhà đã đồng ý và trực tiếp chuẩn bị công cụ để cho các đối tượng đánh bạc. Th không thu tiền hồ của các đối tượng và không tham gia đánh bạc. các bị cáo Th chủ nhà, Kh và Tr tham gia đánh bạc với số tiền nhiều hơn các bị cáo khác. Do vậy cần phải có hình phạt cao hơn các bị cáo khác mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách

nhệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự, riêng các bị cáo Nguyễn Văn Th, Ngô Trường S và Lê Xuân Kh gia đình có công với cách mạng bố, mẹ đẻ được tặng Huân, Huy chương kháng chiến, và tham gia dân công hỏa tuyến, nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2]. Về áp dụng hình phạt bổ sung:

Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Phùng Tuấn Tr, Lê Xuân Kh, Ngô Trường S và Nguyễn Trọng B thực hiện hành vi nhằm hưởng lợi bất chính, ngoài hình phạt chính cũng cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt bổ sung là hình phạt tiền được quy định tại khoản 3 Điều 321 BLHS.

Đối với Trần Bá H là người có mặt trong đám bạc nhưng H chỉ ngồi xem các đối tượng đánh bạc chứ không tham gia đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Th, tỉnh B không xem xét xử lý mà chỉ giáo dục, nhắc nhở về ý thức chấp hành pháp luật là phù hợp.

[3]. Về vật chứng:

Số tiền thu giữ xung quanh nơi đánh bạc và các đối tượng tự giác giao nộp tổng cộng là 6.340.000 đồng được xác định là số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

01 đĩa sứ màu xanh, 01 bộ bài chắn 100 quân mặt dưới màu trắng; 01 thảm màu xám; được xác định là công cụ, phương tiện dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy.

02 ví da của bị cáo Phùng Tuấn Tr và bị cáo Lê Xuân Kh (đã qua sử dụng) cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với số tiền 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm ngàn đồng chẵn*) Phùng Tuấn Tr không sử dụng đánh bạc đã tự giác giao nộp là của ông Phùng Tuấn T nhờ Tr đi mua thức ăn chăn nuôi nên cần trả lại cho ông T là phù hợp.

[4]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Phùng Tuấn Tri, Lê Xuân Kh, Ngô Trường S và Nguyễn Trọng B phạm tội “Đánh bạc”

\* Áp dụng Khoản 1,3 Điều 321; Điểm i, s, Khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.(Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với Nguyễn Văn Th, Ngô Trường S và Lê Xuân Kh)

Xử phạt: Nguyễn Văn Th 8 (Tám) tháng tù và phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Phùng Tuấn Tr 8 (Tám) tháng tù và phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Lê Xuân Kh 8 (Tám) tháng tù và phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Ngô Trường S 7 (Bảy) tháng tù và phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Nguyễn Trọng B 7 (Bảy) tháng tù và phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Trọng B cho Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Th, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Phùng Tuấn Tr cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Th, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Lê Xuân Kh và Ngô Trường S cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện Th, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

*Về vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền thu giữ xung quanh nơi đánh bạc và các đối tượng tự giác giao nộp tổng cộng là: 6.340.000 đồng (*Sáu triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn*).

Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ màu xanh, 01 bộ bài chắn 100 quân mặt dưới màu trắng; 01 thảm màu xám.

Trả lại cho bị cáo Phùng Tuấn Tr 01 ví da (đã qua sử dụng) và bị cáo Lê Xuân Khang 01 ví da (đã qua sử dụng)



Trả lại ông Phùng Tuấn T số tiền 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm ngàn đồng chẵn*)

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/08/2020 giữa Công an huyện Th và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th).

*Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Phùng Tuấn Tr, Lê Xuân Kh, Ngô Trường S và Nguyễn Trọng B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt.

***Nơi nhận :***

- TAND Tỉnh
- VKSND Huyện
- Công an Huyện
- Chi cục T.H.A
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu HS-VPTA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Quang Hòa**











